TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT ĐÀ NẴNG

TRUNG TÂM GDQPAN

SỔ CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN ĐÀ NẴNG

Chương trình đào tạo: Theo Thông tư 05/2020/BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thời gian đào tạo: từ ngày 10 tháng 01 đến ngày 05 tháng 02 năm 2021

TT	TT GỐC THEO QĐ	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP	Nơi sinh	G tính	D tộc	Kết quả	Xếp loại	SỐ HIỆU	SO VAO SO	NGÀY NHẬN	SV KÝ NHẬN
1	873	Lâm Vủ Trường An	28/02/1998	K25KDN	Đồng Tháp		……	**7.6**	Khá	**3926873**	873/DT-K25KDN/2021	…../…../20…	
2	874	Nguyễn Thị Lệ	19/12/2001	K25KDN	Quảng Nam	Nữ	……	**7.6**	Khá	**3926874**	874/DT-K25KDN/2021	…../…../20…	
3	875	Đinh Thị Thanh Huyền	04/01/2001	K25KDN1	Quảng Trị	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3926875**	875/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
4	876	Nguyễn Thị Thanh Ni	13/08/2001	K25KDN1	Thừa Thiên Huế	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3926876**	876/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
5	877	Trần Thị Cẩm Nhung	15/08/2001	K25KDN1	Thừa Thiên Huế	Nữ	……	**8.3**	Giỏi	**3926877**	877/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
6	878	Phạm Thị Hương Thảo	10/10/2001	K25KDN1	Hà Tĩnh	Nữ	……	**8.3**	Giỏi	**3926878**	878/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
7	879	Hồ Đắc Thị Hương Giang	10/02/2001	K25KDN1	Đắk Lắk	Nữ	……	**8.2**	Giỏi	**3926879**	879/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
8	880	Võ Thị Bảo Ngân	22/10/2001	K25KDN1	Quảng Nam	Nữ	……	**8.1**	Giỏi	**3926880**	880/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
9	881	Nguyễn Xuân Tân Tỵ	25/04/2001	K25KDN1	Đà Nẵng		……	**8.4**	Giỏi	**3926881**	881/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
10	882	Lê Thị Hoàng Ni	20/02/2001	K25KDN1	Quảng Nam	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3926882**	882/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
11	883	Nguyễn Thị Ngọc Hà	11/04/2001	K25KDN1	Đà Nẵng	Nữ	……	**8.1**	Giỏi	**3926883**	883/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
12	884	Trần Thanh Xuân	01/12/2001	K25KDN1	Quảng Nam		……	**8.2**	Giỏi	**3926884**	884/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
13	885	Cái Thị Thúy Nga	12/04/2000	K25KDN1	Quảng Bình	Nữ	……	**8.5**	Giỏi	**3926885**	885/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
14	886	Nguyễn Đức Anh	12/04/2000	K25KDN1	Hà Nội		……	**8.1**	Giỏi	**3926886**	886/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
15	887	Huỳnh Thị Bích Sơn	16/02/2001	K25KDN1	Quảng Nam	Nữ	……	**8.3**	Giỏi	**3926887**	887/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
16	888	Nguyễn Thị Khánh Hằng	24/04/2001	K25KDN1	Kon Tum	Nữ	……	**8.4**	Giỏi	**3926888**	888/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
17	889	Phan Thị Lan Trinh	02/01/2000	K25KDN1	Quảng Bình	Nữ	……	**8.3**	Giỏi	**3926889**	889/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
18	890	Nguyễn Thị Yến Nhi	13/10/2001	K25KDN1	Nam Định	Nữ	……	**7.5**	Khá	**3926890**	890/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
19	891	Nguyễn Thị Thanh Tâm	05/02/2001	K25KDN1	Quảng Bình	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3926891**	891/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
20	892	Vỏ Thị Kiều Linh	22/12/2001	K25KDN1	Quảng Bình	Nữ	……	**8.0**	Giỏi	**3926892**	892/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
21	893	Đỗ Thị Tuyết Nương	29/08/2001	K25KDN1	Quảng Nam	Nữ	……	**8.2**	Giỏi	**3926893**	893/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
22	894	Phan Thị Tú Trinh	30/10/2001	K25KDN1	Đà Nẵng	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3926894**	894/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
23	895	Ngô Thị Kim Oanh	27/09/2001	K25KDN1	Đà Nẵng	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3926895**	895/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
24	896	Nguyễn Thị Thu Hà	02/11/2001	K25KDN1	Đà Nẵng	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3926896**	896/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
25	897	Nguyễn Trúc Linh	01/03/2001	K25KDN1	Đà Nẵng		……	**7.7**	Khá	**3926897**	897/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
26	898	Kim Ngọc Thùy	19/04/1997	K25KDN1	Đà Nẵng		……	**7.8**	Khá	**3926898**	898/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	

TT	TT GỐC THEO QĐ	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP	Nơi sinh	G tính	D tộc	Kết quả	Xếp loại	SỐ HIỆU	SO VAO SO	NGÀY NHẬN	SV KÝ NHẬN
27	899	Nguyễn Thị Thanh Hằng	20/11/2001	K25KDN1	Quảng Nam	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3926899**	899/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
28	900	Trần Thu Quyên	18/02/2001	K25KDN1	Đắk Lắk		……	**7.7**	Khá	**3926900**	900/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
29	901	Nguyễn Trần Hồng Lam	01/06/2001	K25KDN1	Bình Định		……	**8.0**	Giỏi	**3926901**	901/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
30	902	Phạm Thị Quyên	11/01/2001	K25KDN1	Thanh Hóa	Nữ	……	**7.6**	Khá	**3926902**	902/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
31	903	Nguyễn Thị Minh Hiếu	24/11/1999	K25KDN1	Kon Tum	Nữ	……	**7.4**	Khá	**3926903**	903/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
32	904	Nguyễn Thị Khánh Ngân	13/12/2001	K25KDN1	Quảng Bình	Nữ	……	**8.1**	Giỏi	**3926904**	904/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
33	905	Trương Thị Mỹ Ngọc	22/12/2001	K25KDN1	Đắk Lắk	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3926905**	905/DT-K25KDN1/2021	…../…../20…	
34	906	Nguyễn Dương Kim Ánh	15/05/2001	K25KDN2	Khánh Hòa		……	**7.9**	Khá	**3926906**	906/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
35	907	Trần Thị Nhi	28/10/2001	K25KDN2	Quảng Nam	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3926907**	907/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
36	908	Hoàng Thị Kim Anh	12/09/2001	K25KDN2	Bình Thuận	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3926908**	908/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
37	909	Hoàng Cẩm Ly	10/09/2001	K25KDN2	Quảng Trị		……	**7.9**	Khá	**3926909**	909/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
38	910	Bùi Nữ Hoàng Trâm	23/11/2001	K25KDN2	Ninh Thuận		……	**8.2**	Giỏi	**3926910**	910/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
39	911	Nguyễn Thị Hương	25/11/2001	K25KDN2	Quảng Nam	Nữ	……	**8.1**	Giỏi	**3926911**	911/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
40	912	Lê Trần Lâm Hương	04/07/2001	K25KDN2	Quảng Trị		……	**8.1**	Giỏi	**3926912**	912/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
41	913	Nguyễn Thị Bảo Trâm	01/06/2001	K25KDN2	Quảng Trị	Nữ	……	**8.0**	Giỏi	**3926913**	913/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
42	914	Nguyễn Thị Thu Hường	19/03/2001	K25KDN2	Quảng Bình	Nữ	……	**8.2**	Giỏi	**3926914**	914/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
43	915	Nguyễn Thị Kiều Trinh	25/01/2001	K25KDN2	Đắk Lắk	Nữ	……	**8.2**	Giỏi	**3926915**	915/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
44	916	Thái Lê Hà	11/07/1997	K25KDN2	Quảng Trị		……	**8.2**	Giỏi	**3926916**	916/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
45	917	Hồ Thị Thu Thỏa	21/07/2001	K25KDN2	Gia Lai	Nữ	……	**7.6**	Khá	**3926917**	917/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
46	918	Nguyễn Thị Vân Anh	20/11/2001	K25KDN2	Quảng Trị	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3926918**	918/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
47	919	Trần Nguyên Quế Châu	07/07/2001	K25KDN2	Quảng Ngãi		……	**7.7**	Khá	**3926919**	919/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
48	920	Lê Hoàng Linh	28/11/2001	K25KDN2	Quảng Nam		……	**7.8**	Khá	**3926920**	920/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
49	921	Võ Hoàng Oanh	15/01/2001	K25KDN2	Quảng Nam		……	**7.6**	Khá	**3926921**	921/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
50	922	Nguyễn Đình Thùy Trinh	24/10/2001	K25KDN2	Đà Nẵng		……	**7.8**	Khá	**3926922**	922/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
51	923	Thái Thị Thảo	09/03/2001	K25KDN2	Gia Lai	Nữ	……	**8.4**	Giỏi	**3926923**	923/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
52	924	Đỗ Thị Thúy Kiều	13/04/2001	K25KDN2	Quảng Bình	Nữ	……	**7.6**	Khá	**3926924**	924/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
53	925	Ngô Thị Duyên	02/03/2001	K25KDN2	Bình Định	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3926925**	925/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
54	926	Cao Thị Ngọc Trâm	13/09/2001	K25KDN2	Đắk Lắk	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3926926**	926/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
55	927	Phạm Ái Linh	19/06/2001	K25KDN2	Quảng Nam		……	**8.2**	Giỏi	**3926927**	927/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
56	928	Nguyễn Thị Thùy Linh	21/06/2001	K25KDN2	Quảng Nam	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3926928**	928/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
57	929	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	09/08/2001	K25KDN2	Quảng Trị	Nữ	……	**8.1**	Giỏi	**3926929**	929/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	

TT	TT GỐC THEO QĐ	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP	Nơi sinh	G tính	D tộc	Kết quả	Xếp loại	SỐ HIỆU	SO VAO SO	NGÀY NHẬN	SV KÝ NHẬN
58	930	Trần Thị Ngọc Quỳnh	26/06/2001	K25KDN2	Gia Lai	Nữ	……	**8.2**	Giỏi	**3926930**	930/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
59	931	Nguyễn Thị Tố Uyên	09/05/2001	K25KDN2	Hà Tĩnh	Nữ	……	**8.5**	Giỏi	**3926931**	931/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
60	932	Nguyễn Ánh Hồng	01/05/2001	K25KDN2	Quảng Ngãi		……	**7.8**	Khá	**3926932**	932/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
61	933	Phan Thị Diễm Hằng	11/09/2001	K25KDN2	Quảng Ngãi	Nữ	……	**8.0**	Giỏi	**3926933**	933/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
62	934	Nguyễn Thị Liên	05/03/2001	K25KDN2	Đắk Lắk	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3926934**	934/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
63	935	Đoàn Thanh Thu Ngân	23/02/2001	K25KDN2	Quảng Nam		……	**8.0**	Giỏi	**3926935**	935/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
64	936	Trần Văn Minh	25/12/2001	K25KDN2	Gia Lai		……	**8.5**	Giỏi	**3926936**	936/DT-K25KDN2/2021	…../…../20…	
65	937	Nguyễn Trần Diễm Quỳnh	10/10/2001	K25KDN3	Đắk Lắk		……	**8.3**	Giỏi	**3926937**	937/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
66	938	Lê Thị Kim Oanh	24/02/2001	K25KDN3	Hà Tĩnh	Nữ	……	**8.2**	Giỏi	**3926938**	938/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
67	939	Nguyễn Thị Tuyết Anh	25/12/2001	K25KDN3	Gia Lai	Nữ	……	**8.2**	Giỏi	**3926939**	939/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
68	940	Nguyễn Thị Tiền Giang	27/07/2001	K25KDN3	Quảng Nam	Nữ	……	**8.0**	Giỏi	**3926940**	940/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
69	941	Trần Thị Thiên	16/02/2001	K25KDN3	Quảng Nam	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3926941**	941/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
70	942	Phạm Hồng Quân	04/09/2001	K25KDN3	Quảng Bình		……	**7.9**	Khá	**3926942**	942/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
71	943	Lê Thị Phương	20/08/2001	K25KDN3	Nghệ An	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3926943**	943/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
72	944	Võ Thanh Hậu	29/07/2000	K25KDN3	Quảng Nam		……	**7.9**	Khá	**3926944**	944/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
73	945	Phan Thị Mỹ Thoa	12/07/2001	K25KDN3	Bình Định	Nữ	……	**7.6**	Khá	**3926945**	945/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
74	946	Lương Thị Minh Hậu	15/07/2001	K25KDN3	Kon Tum	Nữ	……	**8.3**	Giỏi	**3926946**	946/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
75	947	Trần Thanh Thủy	27/11/2001	K25KDN3	Đà Nẵng		……	**7.7**	Khá	**3926947**	947/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
76	948	Lưu Thị Quế Xuân	03/12/2001	K25KDN3	Đắk Lắk	Nữ	……	**7.6**	Khá	**3926948**	948/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
77	949	Nguyễn Hữu Nhất Long	01/01/2001	K25KDN3	Quảng Trị		……	**7.6**	Khá	**3926949**	949/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
78	950	Nguyễn Thị Thu Hà	05/07/2001	K25KDN3	Đắk Lắk	Nữ	……	**8.2**	Giỏi	**3926950**	950/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
79	951	Nguyễn Thị Minh Tâm	03/08/2001	K25KDN3	Quảng Bình	Nữ	……	**8.0**	Giỏi	**3926951**	951/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
80	952	Phạm Đặng Thảo Phương	02/07/2001	K25KDN3	Hà Tĩnh		……	**7.6**	Khá	**3926952**	952/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
81	953	Phan Thị Hồng Ngọc	25/11/2001	K25KDN3	Quảng Bình	Nữ	……	**7.6**	Khá	**3926953**	953/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
82	954	Đặng Thành Long	08/11/2000	K25KDN3	Quảng Nam		……	**7.4**	Khá	**3926954**	954/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
83	955	Trần Thị Thanh Hiền	01/07/2001	K25KDN3	Quảng Nam	Nữ	……	**8.0**	Giỏi	**3926955**	955/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
84	956	Kiều Phương Anh	20/07/2001	K25KDN3	Hà Tĩnh		……	**7.8**	Khá	**3926956**	956/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
85	957	Nguyễn Thị Quế Lộc	21/05/2001	K25KDN3	Quảng Nam	Nữ	……	**8.1**	Giỏi	**3926957**	957/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
86	958	Hà Thị Trúc Vy	30/10/2000	K25KDN3	Gia Lai	Nữ	……	**8.1**	Giỏi	**3926958**	958/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
87	959	Huỳnh Thị Liên	13/05/2001	K25KDN3	Quảng Nam	Nữ	……	**8.2**	Giỏi	**3926959**	959/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
88	960	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	01/04/2001	K25KDN3	Quảng Nam	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3926960**	960/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	

TT	TT GỐC THEO QĐ	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP	Nơi sinh	G tính	D tộc	Kết quả	Xếp loại	SỐ HIỆU	SO VAO SO	NGÀY NHẬN	SV KÝ NHẬN
89	961	Trần Thị Thu Tiền	23/09/2001	K25KDN3	Quảng Nam	Nữ	……	**8.1**	Giỏi	**3926961**	961/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
90	962	Nguyễn Thị Trà Ni	23/09/2001	K25KDN3	Quảng Ngãi	Nữ	……	**8.3**	Giỏi	**3926962**	962/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
91	963	Hồ Thị Mến	14/04/2001	K25KDN3	Quảng Nam	Nữ	……	**8.1**	Giỏi	**3926963**	963/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
92	964	Nguyễn Vũ Thuật	30/08/2001	K25KDN3	Quảng Nam		……	**7.9**	Khá	**3926964**	964/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
93	965	Nguyễn Thị Hồng Ánh	30/12/2001	K25KDN3	Quảng Trị	Nữ	……	**8.1**	Giỏi	**3926965**	965/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
94	966	Nguyễn Thị Kiều Trang	16/09/2001	K25KDN3	Quảng Nam	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3926966**	966/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
95	967	Lê Thị Phương Lan	31/08/2001	K25KDN3	Quảng Bình	Nữ	……	**8.0**	Giỏi	**3926967**	967/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
96	968	Trương Nguyễn Nhật Linh	10/01/2001	K25KDN3	Thừa Thiên Huế		……	**7.9**	Khá	**3926968**	968/DT-K25KDN3/2021	…../…../20…	
97	1937	Nguyễn Văn Tuấn	09/04/2001	K25KKT	Quảng Nam		……	**7.9**	Khá	**3930137**	1937/DT-K25KKT/2021	…../…../20…	
98	1938	Trần Thị Thu Uyên	03/03/2001	K25KKT1	Quảng Bình	Nữ	……	**7.6**	Khá	**3930138**	1938/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
99	1939	Bùi Thị Thu Trang	05/02/2001	K25KKT1	Quảng Bình	Nữ	……	**7.6**	Khá	**3930139**	1939/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
100	1940	Nguyễn Văn Cự	16/01/2000	K25KKT1	Hà Tĩnh		……	**7.7**	Khá	**3930140**	1940/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
101	1941	Hoàng Như Thắm	07/11/2001	K25KKT1	Bình Định		……	**7.5**	Khá	**3930141**	1941/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
102	1942	Ngô Thị Thuý Hương	15/08/2001	K25KKT1	Quảng Bình	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3930142**	1942/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
103	1943	Trần Ngọc Ngân	07/02/2001	K25KKT1	Đà Nẵng		……	**7.1**	Khá	**3930143**	1943/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
104	1944	Lương Thị Kỳ Duyên	14/06/2000	K25KKT1	Quảng Nam	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3930144**	1944/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
105	1945	Phạm Minh Vượng	01/01/2001	K25KKT1	Quảng Bình		……	**7.6**	Khá	**3930145**	1945/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
106	1946	Nguyễn Thị Thanh	06/02/2001	K25KKT1	Quảng Bình	Nữ	……	**7.6**	Khá	**3930146**	1946/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
107	1947	Phạm Nguyễn Thảo Hiếu	27/08/2001	K25KKT1	Kon Tum		……	**7.9**	Khá	**3930147**	1947/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
108	1948	Trương Hải Thảo	22/09/2001	K25KKT1	Kon Tum		……	**7.7**	Khá	**3930148**	1948/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
109	1949	Lê Thị Linh Chi	11/09/2001	K25KKT1	Đắk Lắk	Nữ	……	**8.0**	Giỏi	**3930149**	1949/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
110	1950	Phạm Thị Gái	07/07/2000	K25KKT1	Quảng Trị	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3930150**	1950/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
111	1951	Trần Thị Ngọc	06/08/2001	K25KKT1	Nghệ An	Nữ	……	**7.2**	Khá	**3930151**	1951/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
112	1952	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	22/08/2001	K25KKT1	Quảng Nam	Nữ	……	**7.6**	Khá	**3930152**	1952/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
113	1953	Lê Thị Ly Linh	20/05/2001	K25KKT1	Quảng Nam	Nữ	……	**7.3**	Khá	**3930153**	1953/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
114	1954	Nguyễn Thị Huyền	09/09/2000	K25KKT1	Thanh Hóa	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3930154**	1954/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
115	1955	Trần Thị Mỹ Duyên	24/08/2001	K25KKT1	Gia Lai	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3930155**	1955/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
116	1956	Phan Thị Thu Ngân	28/05/2001	K25KKT1	Đà Nẵng	Nữ	……	**8.0**	Giỏi	**3930156**	1956/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
117	1957	Phạm Thị Bích Ngọc	14/08/2000	K25KKT1	Quảng Bình	Nữ	……	**8.0**	Giỏi	**3930157**	1957/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
118	1958	Đoàn Hoàng Mỹ Duyên	23/11/2001	K25KKT1	Thừa Thiên Huế		……	**8.0**	Giỏi	**3930158**	1958/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
119	1959	Nguyễn Thị Thu Hiền	04/12/2001	K25KKT1	Hà Tĩnh	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3930159**	1959/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	

TT	TT GỐC THEO QĐ	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP	Nơi sinh	G tính	D tộc	Kết quả	Xếp loại	SỐ HIỆU	SO VAO SO	NGÀY NHẬN	SV KÝ NHẬN
120	1960	Phan Hồng Chỉnh	01/01/2001	K25KKT1	Quảng Nam		……	**7.5**	Khá	**3930160**	1960/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
121	1961	Nguyễn Thế Sỹ	12/09/2001	K25KKT1	Quảng Nam		……	**7.4**	Khá	**3930161**	1961/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
122	1962	Nguyễn Thị Nhung	20/09/2001	K25KKT1	Quảng Trị	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3930162**	1962/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
123	1963	Nguyễn Thanh Trà	01/09/2001	K25KKT1	Quảng Ngãi		……	**7.5**	Khá	**3930163**	1963/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
124	1964	Vũ Diệu Linh	16/02/2001	K25KKT1	Đắk Lắk		……	**7.5**	Khá	**3930164**	1964/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
125	1965	Cao Minh Tú	22/02/2001	K25KKT1	Đắk Lắk		……	**7.5**	Khá	**3930165**	1965/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
126	1966	Trần Thanh Thương	25/02/2001	K25KKT1	Quảng Trị		……	**7.9**	Khá	**3930166**	1966/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
127	1967	Trần Thủy Diệu	31/07/2001	K25KKT1	Quảng Bình		……	**8.0**	Giỏi	**3930167**	1967/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
128	1968	Bùi Thị Tâm	05/01/2001	K25KKT1	Quảng Nam	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3930168**	1968/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
129	1969	Văn Thị Dung	15/02/2001	K25KKT1	Bình Định	Nữ	……	**8.0**	Giỏi	**3930169**	1969/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
130	1970	Huỳnh Thị Ngọc Hà	24/04/2000	K25KKT1	Đà Nẵng	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3930170**	1970/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
131	1971	Đặng Thị Kim Thịnh	15/08/2001	K25KKT1	Đắk Lắk	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3930171**	1971/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
132	1972	Lê Thị Nga	12/05/2001	K25KKT1	Quảng Bình	Nữ	……	**7.5**	Khá	**3930172**	1972/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
133	1973	Nguyễn Thị Hà Nhi	30/09/2001	K25KKT1	Quảng Bình	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3930173**	1973/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
134	1974	Trần Nguyễn Quỳnh Nhi	07/05/2001	K25KKT1	Đà Nẵng		……	**7.5**	Khá	**3930174**	1974/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
135	1975	Nguyễn Thị Tường Vi	28/07/2000	K25KKT1	Đà Nẵng	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3930175**	1975/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
136	1976	Nguyễn Nhật Quyên	04/07/2001	K25KKT1	Quảng Nam		……	**7.4**	Khá	**3930176**	1976/DT-K25KKT1/2021	…../…../20…	
137	1977	Nguyễn Thị Điểm	03/12/2001	K25KKT2	Hà Tĩnh	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3930177**	1977/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
138	1978	Nguyễn Thị Mỹ Thu	23/04/2001	K25KKT2	Quảng Ngãi	Nữ	……	**7.4**	Khá	**3930178**	1978/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
139	1979	Phan Thị Anh Thơ	11/03/2001	K25KKT2	Phú Yên	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3930179**	1979/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
140	1980	Đinh Thị Thu Hiền	27/11/2001	K25KKT2	Quảng Bình	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3930180**	1980/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
141	1981	Nguyễn Thị Diễm	14/04/2001	K25KKT2	Quảng Trị	Nữ	……	**8.0**	Giỏi	**3930181**	1981/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
142	1982	Nguyễn Thị Thuỳ Duyên	27/02/2001	K25KKT2	Đắk Lắk	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3930182**	1982/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
143	1983	Hà Ngọc Linh	11/07/2001	K25KKT2	Quảng Bình		……	**7.9**	Khá	**3930183**	1983/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
144	1984	Phạm Thị Thu Thảo	28/05/2001	K25KKT2	Quảng Bình	Nữ	……	**7.5**	Khá	**3930184**	1984/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
145	1985	Trần Hải Châu	23/01/2001	K25KKT2	Quảng Trị		……	**7.3**	Khá	**3930185**	1985/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
146	1986	Lê Mai Trúc	01/10/2001	K25KKT2	Đà Nẵng		……	**7.7**	Khá	**3930186**	1986/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
147	1987	Nguyễn Thị Phương Uyên	10/11/2001	K25KKT2	Quảng Nam	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3930187**	1987/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
148	1988	Nguyễn Thị Trà Giang	17/08/2001	K25KKT2	Gia Lai	Nữ	……	**7.5**	Khá	**3930188**	1988/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
149	1989	Đặng Phúc Vinh	18/12/2001	K25KKT2	Đà Nẵng		……	**7.4**	Khá	**3930189**	1989/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
150	1990	Nguyễn Thị Thảo Uyên	14/10/2001	K25KKT2	Kon Tum	Nữ	……	**7.6**	Khá	**3930190**	1990/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	

TT	TT GỐC THEO QĐ	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP	Nơi sinh	G tính	D tộc	Kết quả	Xếp loại	SỐ HIỆU	SO VAO SO	NGÀY NHẬN	SV KÝ NHẬN
151	1991	Dương Thị Kiều Oanh	22/03/2001	K25KKT2	Bình Định	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3930191**	1991/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
152	1992	Lê Thị Thu Hải	11/11/2001	K25KKT2	Quảng Bình	Nữ	……	**7.6**	Khá	**3930192**	1992/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
153	1993	Tô Thị Hiền Ánh	22/09/2001	K25KKT2	Đắk Lắk	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3930193**	1993/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
154	1994	Trương Thảo Ly	17/03/2001	K25KKT2	Quảng Trị		……	**7.6**	Khá	**3930194**	1994/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
155	1995	Khuất Thị Quỳnh Như	09/06/2001	K25KKT2	Gia Lai	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3930195**	1995/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
156	1996	Nguyễn Thị Hoa	26/03/2001	K25KKT2	Nghệ An	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3930196**	1996/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
157	1997	Nguyễn Thị Khánh Ly	20/09/2001	K25KKT2	Quảng Bình	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3930197**	1997/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
158	1998	Võ Thị Hằng	08/07/2001	K25KKT2	Quảng Bình	Nữ	……	**8.1**	Giỏi	**3930198**	1998/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
159	1999	Hồ Tuấn Đạt	16/07/2001	K25KKT2	Quảng Trị		……	**7.9**	Khá	**3930199**	1999/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
160	2000	Trần Thị Thu Huyền	12/08/2001	K25KKT2	Quảng Trị	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3930200**	2000/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
161	2001	Lưu Văn Khải Hưng	23/06/2001	K25KKT2	Quảng Nam		……	**8.1**	Giỏi	**3930201**	2001/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
162	2002	Đỗ Thị Hà Giang	27/05/2001	K25KKT2	Quảng Bình	Nữ	……	**8.4**	Giỏi	**3930202**	2002/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
163	2003	Đỗ Thị Thúy Hiền	01/11/2001	K25KKT2	Quảng Bình	Nữ	……	**8.4**	Giỏi	**3930203**	2003/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
164	2004	Phan Thị Kiều Quý	25/06/2001	K25KKT2	Quảng Nam	Nữ	……	**8.3**	Giỏi	**3930204**	2004/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
165	2005	Đặng Thị Phương Hoa	12/11/2001	K25KKT2	Đắk Lắk	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3930205**	2005/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
166	2006	Tào Vũ Viết Thành	02/03/1997	K25KKT2	Đà Nẵng		……	**7.3**	Khá	**3930206**	2006/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
167	2007	Vương Thị Ngọc Trâm	17/02/2001	K25KKT2	Đà Nẵng	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3930207**	2007/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
168	2008	Lê Thị Hoài Thương	28/09/2001	K25KKT2	Quảng Trị	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3930208**	2008/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
169	2009	Nguyễn Ái Giang	28/01/2000	K25KKT2	Quảng Trị		……	**8.0**	Giỏi	**3930209**	2009/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
170	2010	Hồ Thị Hạnh Nguyên	30/07/2001	K25KKT2	Đà Nẵng	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3930210**	2010/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
171	2011	Phan Việt Tiến	18/09/2001	K25KKT2	Quảng Bình		……	**7.7**	Khá	**3930211**	2011/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
172	2012	Bạch Hoàng Vũ	05/09/2000	K25KKT2	Quảng Ngãi		……	**7.9**	Khá	**3930212**	2012/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
173	2013	Hồ Thủy Tiên	19/07/2001	K25KKT2	Đà Nẵng		……	**7.8**	Khá	**3930213**	2013/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
174	2014	Huỳnh Thị Ánh Vui	09/09/2001	K25KKT2	Quảng Nam	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3930214**	2014/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
175	2015	Nguyễn Đức Hiền	31/05/2001	K25KKT2	Quảng Bình		……	**7.5**	Khá	**3930215**	2015/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
176	1935	Nguyễn Thị Lang	16/12/2001	K25KKT2	Kon Tum	Nữ	……	**7.5**	Khá	**3930135**	1935/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
177	1936	Lê Thị Ngọc Mai	21/01/2001	K25KKT2	Đắk Lắk	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3930136**	1936/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
178	1933	Nguyễn Thị Thảo Vân	17/08/2001	K25KKT2	Quảng Nam	Nữ	……	**7.4**	Khá	**3930133**	1933/DT-K25KKT2/2021	…../…../20…	
179	2016	Huỳnh Thanh Tuyền	04/09/2001	K25KKT3	Gia Lai		……	**7.5**	Khá	**3930216**	2016/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
180	2017	Phạm Hoàng Lan	16/09/2001	K25KKT3	Quảng Bình		……	**7.9**	Khá	**3930217**	2017/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
181	2018	Nguyễn Thị Thùy Linh	22/01/2001	K25KKT3	Quảng Bình	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3930218**	2018/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	

TT	TT GỐC THEO QĐ	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP	Nơi sinh	G tính	D tộc	Kết quả	Xếp loại	SỐ HIỆU	SO VAO SO	NGÀY NHẬN	SV KÝ NHẬN
182	2019	Trần Thị Bảo Ngọc	01/06/2001	K25KKT3	Quảng Bình	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3930219**	2019/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
183	2020	Phạm Thị Mỹ Hạnh	21/03/2001	K25KKT3	Quảng Nam	Nữ	……	**7.3**	Khá	**3930220**	2020/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
184	2021	Đặng Thị Huyền Trang	22/11/2001	K25KKT3	Thanh Hóa	Nữ	……	**7.4**	Khá	**3930221**	2021/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
185	2022	Trần Quang Vinh	28/01/2001	K25KKT3	Phú Yên		……	**7.8**	Khá	**3930222**	2022/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
186	2023	Hồ Thị Thảo Giang	21/03/2001	K25KKT3	Gia Lai	Nữ	……	**7.4**	Khá	**3930223**	2023/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
187	2024	Nguyễn Nho Anh Hào	15/10/2001	K25KKT3	Quảng Nam		……	**7.8**	Khá	**3930224**	2024/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
188	2025	Hoàng Ái Nhi	18/06/2001	K25KKT3	Quảng Trị		……	**7.5**	Khá	**3930225**	2025/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
189	2026	Lê Thị Cẩm Nhung	22/08/2001	K25KKT3	Hà Tĩnh	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3930226**	2026/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
190	2027	Phạm Thị Tân	20/03/2001	K25KKT3	Quảng Bình	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3930227**	2027/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
191	2028	Phạm Hữu Tài	30/07/2000	K25KKT3	Quảng Trị		……	**7.9**	Khá	**3930228**	2028/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
192	2029	Đặng Thị Linh Thùy	29/10/2001	K25KKT3	Quảng Ngãi	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3930229**	2029/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
193	2030	Trần Minh Quân	15/12/2001	K25KKT3	Thừa Thiên Huế		……	**7.3**	Khá	**3930230**	2030/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
194	2031	Trần Thị Minh Chi	29/07/2001	K25KKT3	Kon Tum	Nữ	……	**7.6**	Khá	**3930231**	2031/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
195	2032	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	28/09/2001	K25KKT3	Quảng Nam	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3930232**	2032/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
196	2033	Nguyễn Huyền Trang	23/04/2001	K25KKT3	Quảng Bình		……	**7.5**	Khá	**3930233**	2033/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
197	2034	Nguyễn Song Quỳnh Trân	09/06/2001	K25KKT3	Quảng Nam		……	**7.4**	Khá	**3930234**	2034/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
198	2035	Huỳnh Thị Mỹ Vi	05/07/2001	K25KKT3	Đắk Nông	Nữ	……	**7.4**	Khá	**3930235**	2035/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
199	2036	Võ Phạm Hoài Thương	22/06/2001	K25KKT3	Quảng Bình		……	**7.2**	Khá	**3930236**	2036/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
200	2037	Trần Thị Kim Anh	22/04/2001	K25KKT3	Quảng Bình	Nữ	……	**7.4**	Khá	**3930237**	2037/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
201	2038	Tống Hoài Chung	21/10/2001	K25KKT3	Kon Tum		……	**7.7**	Khá	**3930238**	2038/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
202	2039	Phan Thị Mỹ Duyên	30/11/2001	K25KKT3	Quảng Bình	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3930239**	2039/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
203	2040	Võ Thị Tuyết Nhung	29/08/2001	K25KKT3	Quảng Nam	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3930240**	2040/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
204	2041	Vũ Thị Trang	06/11/2000	K25KKT3	Gia Lai	Nữ	……	**8.0**	Giỏi	**3930241**	2041/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
205	2042	Võ Thị Thu Nguyệt	21/11/2001	K25KKT3	Quảng Nam	Nữ	……	**7.5**	Khá	**3930242**	2042/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
206	2043	Nguyễn Ngọc Ngà	30/10/2001	K25KKT3	Quảng Nam		……	**7.3**	Khá	**3930243**	2043/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
207	2044	Nguyễn Phan Thảo Uyên	03/08/2001	K25KKT3	Quảng Nam		……	**7.6**	Khá	**3930244**	2044/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
208	2045	Nguyễn Thị Bích Thủy	20/10/2001	K25KKT3	Bình Định	Nữ	……	**7.1**	Khá	**3930245**	2045/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
209	2046	Cù Thị Khánh Linh	12/01/2001	K25KKT3	Gia Lai	Nữ	……	**7.5**	Khá	**3930246**	2046/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
210	2047	Ngô Phương Nhi	09/09/2000	K25KKT3	Quảng Trị		……	**7.7**	Khá	**3930247**	2047/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
211	2048	Nguyễn Trọng Khoa	03/06/2001	K25KKT3	Đà Nẵng		……	**7.3**	Khá	**3930248**	2048/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
212	2049	Nguyễn Quốc Việt	26/07/2001	K25KKT3	Đắk Lắk		……	**7.5**	Khá	**3930249**	2049/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	

TT	TT GỐC THEO QĐ	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP	Nơi sinh	G tính	D tộc	Kết quả	Xếp loại	SỐ HIỆU	SO VAO SO	NGÀY NHẬN	SV KÝ NHẬN
213	2050	Huỳnh Thị Tường Vi	03/06/2001	K25KKT3	Đà Nẵng	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3930250**	2050/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
214	2051	Lê Thị Thu Hà	13/06/2001	K25KKT3	Quảng Trị	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3930251**	2051/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
215	2052	Hồ Thị Huỳnh Trâm	14/01/2001	K25KKT3	Đắk Lắk	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3930252**	2052/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
216	2053	Trần Thị Minh Thu	28/02/2001	K25KKT3	Đà Nẵng	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3930253**	2053/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
217	2054	Lê Nguyễn Quỳnh Nhi	09/12/2001	K25KKT3	Đà Nẵng		……	**7.7**	Khá	**3930254**	2054/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
218	2055	Võ Thị Thanh Hường	20/10/2001	K25KKT3	Quảng Nam	Nữ	……	**7.1**	Khá	**3930255**	2055/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
219	2056	Dương Thị Tân	13/10/2001	K25KKT3	Quảng Nam	Nữ	……	**7.7**	Khá	**3930256**	2056/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
220	1932	Nguyễn Thị Khánh Huyền	14/12/2001	K25KKT3	Hà Tĩnh	Nữ	……	**7.6**	Khá	**3930132**	1932/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
221	1934	Hồ Lê Diệu Sương	24/05/2001	K25KKT3	Quảng Nam		……	**7.7**	Khá	**3930134**	1934/DT-K25KKT3/2021	…../…../20…	
222	1407	Trần Thu Hà	11/07/2001	K25HP-KQT	Đà Nẵng		……	**7.8**	Khá	**3927607**	1407/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
223	1408	Nguyễn Thị Hoài	02/08/2001	K25HP-KQT	Hà Tĩnh	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3927608**	1408/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
224	1409	Mạc Lý Anh Thư	08/01/2001	K25HP-KQT	Kon Tum		……	**8.0**	Giỏi	**3927609**	1409/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
225	1410	Đàm Thị Yến Vi	14/08/2001	K25HP-KQT	Gia Lai	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3927610**	1410/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
226	1411	Phan Thị Hà Trang	05/01/2001	K25HP-KQT	Đắk Lắk	Nữ	……	**8.4**	Giỏi	**3927611**	1411/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
227	1412	Lê Thị Trà Giang	09/02/2001	K25HP-KQT	Gia Lai	Nữ	……	**8.2**	Giỏi	**3927612**	1412/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
228	1413	Trần Thị Diệu Hương	09/06/2001	K25HP-KQT	Quảng Nam	Nữ	……	**8.4**	Giỏi	**3927613**	1413/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
229	1414	Nguyễn Khánh Nhung	08/10/2001	K25HP-KQT	Quảng Trị		……	**7.7**	Khá	**3927614**	1414/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
230	1415	Phan Thị Cẩm Nhung	19/03/2001	K25HP-KQT	Kon Tum	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3927615**	1415/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
231	1416	Nguyễn Thị Hoàng Yến	28/12/2001	K25HP-KQT	Quảng Nam	Nữ	……	**8.2**	Giỏi	**3927616**	1416/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
232	1417	Trần Thị Nguyệt	20/06/2001	K25HP-KQT	Quảng Nam	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3927617**	1417/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
233	1418	Vũ Thị Lệ	26/10/2001	K25HP-KQT	Đắk Lắk	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3927618**	1418/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
234	1419	Đinh Thị Thảo Vy	16/09/2001	K25HP-KQT	Quảng Nam	Nữ	……	**8.2**	Giỏi	**3927619**	1419/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
235	1420	Huỳnh Thị Tuyết Nhung	08/08/2001	K25HP-KQT	Quảng Trị	Nữ	……	**8.1**	Giỏi	**3927620**	1420/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
236	1421	Nguyễn Phương Thủy	15/08/2001	K25HP-KQT	Quảng Nam		……	**8.2**	Giỏi	**3927621**	1421/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
237	1422	Võ Thị Nhung	18/01/2001	K25HP-KQT	Kon Tum	Nữ	……	**7.8**	Khá	**3927622**	1422/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
238	1423	Lê Đức Hùng	12/08/2001	K25HP-KQT	Đà Nẵng		……	**8.0**	Giỏi	**3927623**	1423/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
239	1424	Tạ Thị Thu Uyên	23/09/2001	K25HP-KQT	Gia Lai	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3927624**	1424/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
240	1425	Lý Thị Huệ	18/11/2001	K25HP-KQT	Quảng Nam	Nữ	……	**7.9**	Khá	**3927625**	1425/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
241	1426	Nguyễn Thị Phương Nhung	14/08/2001	K25HP-KQT	Quảng Nam	Nữ	……	**8.3**	Giỏi	**3927626**	1426/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
242	1427	Phạm Duy Thịnh	21/01/2001	K25HP-KQT	Đà Nẵng	Nữ	……	**7.3**	Khá	**3927627**	1427/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
243	1428	Trần Thị Hồng Phúc	06/11/2001	K25HP-KQT	Quảng Bình	Nữ	……	**8.3**	Giỏi	**3927628**	1428/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	

TT	TT GÓC THEO QĐ	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP	Nơi sinh	G tính	D tộc	Kết quả	Xếp loại	SỐ HIỆU	SO VAO SO	NGÀY NHẬN	SV KÝ NHẬN
244	1429	Nguyễn Thị Thùy Duyên	03/08/2001	K25HP-KQT	Quảng Nam	Nữ	……	**8.3**	Giỏi	**3927629**	1429/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	
245	1430	Trương Trần Long Vĩ	09/12/2000	K25HP-KQT	Đà Nẵng		……	**7.4**	Khá	**3927630**	1430/DT-K25HP-KQT/2021	…../…../20…	